

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 25-01-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tua

Bà Trần Thị Bé Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Ngọc Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Dương Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/01/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/TB-TA, ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 11/9/1990, tại V, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết), và bà Trần Thị Bạch H, sinh năm 1967; Vợ: Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1994, bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: không, sinh ngày 21/8/2003, tại V, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 và bà

Nguyễn Thị N1, sinh năm 1977; Vợ: Trần Thị Thúy A, sinh năm 2002, bị cáo có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Phước T2, sinh năm 2005; địa chỉ: ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Lê Xuân H1, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Nguyễn Hoàng N2, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp 4, xã Vị Đ, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp 4, xã Vị Đ, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

5. Phạm Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp 12, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Ngọc T3, sinh năm 1978.

2. Nguyễn Hồng T4, sinh năm 1980.

Người làm chứng vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 08/10/2022 Phạm Ngọc T2, sinh năm 1978 và Nguyễn Hồng T3, sinh năm 1980 (vợ Thanh) cùng đăng ký thường trú: ấp 12, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang tổ chức ăn uống (nhậu) cùng với cùng với Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1994, đăng ký thường trú: ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn H N2, sinh năm 1980, Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1984, cùng đăng ký thường trú: ấp 4, xã Vị Đ, huyện V, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1994, Huỳnh Thị Thanh N3, sinh năm 1996, cùng đăng ký thường trú: ấp 12, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang, Võ Văn M, sinh năm 1988, Đoàn Thị Tuyết N4, sinh năm 1991, (vợ Mẫn) cùng đăng ký thường trú: ấp 7, xã L, thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang, Phạm Văn Đ, sinh năm 1991, đăng ký thường trú: ấp 12, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang và Trần Văn G, sinh năm 1991, đăng ký thường trú: ấp 12, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang, nhậu hết 01 thùng bia và 03 lít rượu, Lúc này, T kêu Đạo chở thùng hát karaoke của Đạo qua nhà Thanh để hát, Đạo không đồng ý, nói thùng hát karaoke của Đạo nặng, khó chở lại và đề xuất thuê thùng hát

karaoke của người khác rồi mỗi người đàn ông trong bàn, trừ Thanh mỗi người hùn 100.000 đồng để trả tiền thuê (bút lục: 03; 06-31).

T nói đã trả tiền một thùng bia rồi, thùng karaoke ai hùn chứ T không hùn và nói với Đạo: “sáng giờ mày nhậu chùa mà kêu tao hùn cái gì?” Đạo trả lời: “nhà chú tao mắc mớ gì tao phải hùn?” hai bên xảy ra cự cãi được mọi người can ngăn. Sau đó, T chạy ra sân rồi vào tiếp tục chửi nhau với Đạo, nên Thanh kêu người chở vợ, con T về, còn T thì đi bộ về nhà.

T đi bộ một đoạn thì gọi điện thoại cho Trương Khắc Lâm, sinh năm 1992, đăng ký thường trú: ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang, rước và kể cho Lâm nghe sự việc phát sinh mâu thuẫn, nghe vậy Lâm gọi điện thoại cho Phan Văn Quyền, sinh năm 1982, đăng ký thường trú: ấp 12, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang, để đến nhà Thanh để hòa giải, sau khi hòa giải xong thì T, Lâm, Quyền cùng về, khi về đến nhà, T đi bộ đến nhà Nguyễn Văn H E, sinh năm 1991, đăng ký thường trú: ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang, nhậu tiếp (bút lục: 18-19; 54-57; 148-149).

Trong lúc nhậu T gọi điện thoại cho Lê Xuân H1, sinh năm 2001, cùng ấp nhưng H không bắt máy, tiếp tục T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T1, sinh năm 2003, T2 bắt máy nói với T2: “Út bị người ta rượt đánh, con đi tiếp Út”, T2 hỏi Út ở đâu? T trả lời: “nhà Hoàng Em”, T2 trả lời: “để con chạy lại”.

Sau khi nghe điện thoại T2 chạy về gặp H và Nguyễn Phước T2, sinh năm 2005, cùng ấp đang đánh bi da tại quán ngang Ủy ban nhân dân xã Vị T, huyện V, T2 nói với H út T kêu đi công chuyện nhưng không rõ công chuyện gì và rủ H đi theo thì H đồng ý và kêu T3 đi cùng.

T2, H và T3 chạy về nhà H Em thì gặp T đang nhậu nên T2 kêu T ra nói chuyện, T đi ra kể lại cho T2 nghe nội dung mâu thuẫn trong lúc nhậu tại nhà của Thanh và kêu T2 đi cùng, đến cầu Ba Liên thuộc ấp 11, xã Vị T, huyện V, T kêu H và T3 dừng xe đợi, T2 và T về nhà lấy một cây dao chét dài 50cm (cán gỗ dài 17cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 33cm, một bề sắc bén, một bề cùn mũi bằng) và một cây ống tuýp sắt dài khoảng 50cm. Sau đó, quay ra cầu Ba Liên kêu T3 và H đi theo, H và T3 không biết T và T2 vào nhà lấy hung khí.

Khi đến nhà anh T3. Lúc này, còn N2 và T3 đang nhậu thì T tiếp tục nhậu chung, T2 đi theo T đứng ngoài sân. H và T3 thì đứng ở ngoài xe để xem, chị T4 thấy T vắt cây dao ở túi quần jeans phía sau nên nói: “Sao cưng đến nhà chị mà đem theo dao?”, chị T4 lấy con dao của T mang đi cất, uống được khoảng 02-03 ly bia, T3 nói anh em không hà, giãn hòa đi. T xin lỗi anh Thanh, đứng dậy đi về. Lúc đứng lên thì T nhớ lại N2 lúc đầu cùng Đ định lao vào đánh nên T nói:

“này mày có rượt đánh tao phải không?” vừa nói xong thì T đứng lên dùng tay phải cầm ghế nhựa màu đỏ đánh vào mặt bên trái N2 một cái. N2 té ngửa xuống đất T cũng mất đà, té xuống ngồi đè lên người N2. T2 chạy vào dùng khúc ống tuýp quơ qua quơ lại nhưng không trúng ai, T dùng tay trái đánh N2. H chạy vào cùng với Thanh can T ra, T3 thì đứng ở ngoài xe để xem. Sau đó, T, T2, H và T3 ra về, anh N2 được mọi người đưa đi bệnh viện tỉnh Hậu Giang cấp cứu và sự việc được trình báo đến Công an xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Đối với thương tích của Nguyễn Hoàng N2, N2 có đơn yêu cầu không xử lý hình sự và từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-HVT ngày 30/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt các bị cáo mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Các bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và có yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phước T2, Lê Xuân H1, Nguyễn H N2, Nguyễn Thị Cẩm L, Phạm Văn Đ vắng

mặt tại phiên tòa. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai và Nguyễn Hoàng N2, Nguyễn Thị Cẩm L không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 đã thừa nhận hành vi của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nên có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 08/10/2022, do có mâu thuẫn với Phạm Văn Đ khi đi tiệc nhậu tại nhà ông Phạm Ngọc T2 và sau khi được mọi người can ngăn, hòa giải thì bị cáo Nguyễn Văn T rời khỏi nhà ông Thanh đến nhà ông Nguyễn Văn Hoàng E tiếp tục nhậu. Tại đây bị cáo gọi điện cho Lê Xuân H1 nhưng H không nghe máy, bị cáo T tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 và nói với T2: “Út bị người ta rượt đánh, con đi tiếp Út”, sau khi hỏi và biết địa điểm của bị cáo T thì bị cáo T2 trả lời: “để con chạy lại”.

Sau khi nghe điện thoại T2 chạy về gặp Lê Xuân H1 và Nguyễn Phước T2 ngụ cùng ấp đang đánh bi da tại quán ngang Ủy ban nhân dân xã Vị T, huyện V, T2 nói với H út T kêu đi công chuyện nhưng không rõ công chuyện gì và rủ H đi theo thì H đồng ý và kêu T3 đi cùng.

T2, H và T3 chạy về nhà Hoàng E thì gặp T đang nhậu nên T2 kêu T ra nói chuyện, T đi ra kể lại cho T2 nghe nội dung mâu thuẫn trong lúc nhậu tại nhà của Thanh và kêu T2 đi cùng, đến cầu Ba Liên thuộc ấp 11, xã Vị T, huyện V, T kêu H và T3 dừng xe đợi, T2 và T về nhà lấy một cây dao chét dài 50cm (cán gỗ dài 17cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 33cm, một bề sắc bén, một bề cùn mũi bằng) và một cây ống tuýp sắt dài khoảng 50cm. Sau đó, quay ra cầu Ba Liên kêu T3 và H đi theo, H và T3 không biết T và T2 vào nhà lấy hung khí.

Khi đến nhà anh Thanh. Lúc này, còn N2 và Thanh đang nhậu thì T tiếp tục nhậu chung, T2 đi theo T đứng ngoài sân. H và T3 thì đứng ở ngoài xe để xem, chị Thúy thấy T vắt cây dao ở túi quần jeans phía sau nên nói: “Sao cưng đến nhà chị mà đem theo dao?”, chị Thúy lấy con dao của T mang đi cất, uống được khoảng 02-03 ly bia, Thanh nói anh em không hà, giản hòa đi. T xin lỗi anh Thanh, đứng dậy đi về. Lúc đứng lên thì T nhớ lại N2 lúc đầu cùng Đạo định lao vào đánh nên T nói: “này mày có rượt đánh tao phải không?” vừa nói xong thì T đứng lên dùng tay phải cầm ghế nhựa màu đỏ đánh vào mặt bên trái N2 một cái. N2 té ngửa xuống đất T cũng mất đà, té xuống ngồi đè lên người N2. T2 chạy vào dùng khúc ống tuýp quơ qua quơ lại nhưng không trúng ai, T

dùng tay trái đánh N2. H chạy vào cùng với T3 can T ra, T3 thì đứng ở ngoài xe để xem. Sau đó, T, T2, H và T3 ra về, anh N2 được mọi người đưa đi bệnh viện tỉnh Hậu Giang cấp cứu và sự việc được trình báo đến Công an xã Vĩ T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Đối với thương tích của Nguyễn Hoàng N2, N2 có đơn yêu cầu không xử lý hình sự và từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên không xem xét

Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-HVT ngày 30/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo đã gây ra để bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe tình hình phạm tội phát sinh nói chung.

[5]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối chiếu với Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo. Điều đó thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lê Xuân H1 và Nguyễn Phước T2 có hành vi đi theo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 nhưng Lê Xuân H1 và Nguyễn Phước T2 khai không biết T và T2 chuẩn bị đi gây thương tích cho người khác. Tòa án nhân huyện V đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để điều tra làm rõ nhưng Viện kiểm sát nhân huyện V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 280 Tòa án tiến hành xét xử vụ án và kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục làm rõ hành vi của Lê Xuân H1 và Nguyễn Phước T2 để xử lý theo quy định.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao chết dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 17cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 33cm là vật chứng của vụ án do các bị cáo chuẩn bị.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[10]. Bị cáo, bị hại được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Vĩ T, huyện V, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T và gia đình bị cáo Nguyễn Văn T1 có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; các Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao chét dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 17cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 33cm.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. .

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- CA huyện V;
- Công TTĐT Tòa án;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Quách Thị Mỹ Trúc**